

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

- Lương Văn B - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn VTN, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/10/2021; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 15/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 01/02/2017. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 21/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người chứng kiến: ông Phạm Văn D1- sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn B là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên B đi bộ từ nhà ở thôn VTN, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam ra khu vực cầu N1 thuộc địa phận thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy. Tại đây, B gặp một người đàn ông lái xe

ôm (B không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này, cũng không để ý biển kiểm soát xe) và hỏi người này: “*Anh có biết chỗ nào bán đồ không?*” - ý B muốn hỏi người này chỗ bán ma túy, thì người này đáp lại: “*Em lấy hàng gì?*”. B trả lời: “*Em lấy hàng trắng*” - ý B muốn mua ma túy loại Heroine, thì người này bảo B lên xe, sau đó điều khiển xe mô tô chở B đến khu vực ngã tư Xuân Thành thuộc địa phận thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, rồi bảo B xuống xe. B xuống xe và đưa cho người này 200.000 đồng và nói: “*Anh lấy giúp em*”, người này cầm tiền, bảo B đứng đợi, rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đâu B không biết. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại đưa cho B 02 (hai) đoạn ống nhựa (01 đoạn màu đỏ sọc trắng, 01 đoạn màu tím sọc trắng), hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. B cảm biết là ma túy nên cất vào túi áo khoác phía ngoài bên phải B đang mặc, rồi bảo người lái xe ôm chở quay về xã LC, huyện TL. Trên đường về, B bảo người lái xe ôm dừng xe lại để B vào một hiệu thuốc tây ven đường (B không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) mua 02 (hai) chiếc xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất, rồi bỏ vào túi áo khoác ngoài bên trái B đang mặc. Sau đó, B quay ra bảo người lái xe ôm chở về. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến tuyến đường ĐT499B thuộc địa phận thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam, thì bị lực lượng Công an xã LC phát hiện nghi vấn yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, người lái xe ôm bỏ chạy, còn B bị lực lượng Công an xã LC kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, sau đó bàn giao Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL giải quyết theo thẩm quyền.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải Lương Văn B đang mặc 02 (hai) đoạn ống nhựa (01 đoạn màu đỏ sọc trắng, 01 đoạn màu tím sọc trắng), hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghi là ma túy), niêm phong ký hiệu QT01; thu trong túi áo khoác ngoài bên trái B đang mặc 02 (hai) xi lanh loại 3ml/cc, 02 (hai) lọ Novocain 3% đều chưa qua sử dụng; thu ở tay trái của B số tiền 40.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn B, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định mẫu vật đã thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tại bản Kết luận giám định số 242/PC09-MT ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,282g (không phải hai trăm tám mươi hai gam) loại: Heroine*”.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTL ngày 01/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Lương Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Lương Văn B từ 27 đến 33 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định, 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ Novocain; trả lại cho Lương Văn B số tiền 40.000 đồng.

- Bị cáo Lương Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Lương Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội D bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/12/2021, tại đường ĐT499B thuộc địa phận thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Công an xã LC kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lương Văn B đang tàng trữ trái phép 0,282 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép Heroine của Lương Văn B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Heroine mà bị cáo tàng trữ có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Lương Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị xử phạt tù và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cầm tàng trữ, 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ Novocain hiện không có giá trị, nay sẽ căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 40.000 đồng: đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm; nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, người chở xe ôm và mua ma túy cho Lương Văn B: Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tập trung đấu tranh, song ngoài lời khai của B thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người lái xe ôm mua ma túy cho B.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Lương Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn B 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/12/2021).

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 242/PC09-MT mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01”, 02 (hai) xi lanh loại 3ml/cc và 02 (hai) lọ Novocain 3%; trả lại cho Lương Văn B số tiền 40.000 đồng (chi tiết vật chứng như trong B bản giao, nhận vật chứng ngày 08/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 11 lập ngày 08/3/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: bị cáo Lương Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh